

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2018/HS-ST

Ngày: 23-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Ông Trần Xuân Viện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Huyền– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 05 năm 2018, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 159/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) **Ngô Thị Tr**, sinh ngày 12 tháng 09 năm 1954, tại huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, phường QT, Tp TN; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Ngô Văn Kh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị T (đã chết); Chồng: Trần Xuân H, sinh năm 1948 (đã ly hôn năm 1984), có 01 con sinh 1980; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/1/2018 đến ngày 25/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

2) **Bùi Thị Đ**, sinh ngày 02 tháng 04 năm 1951, tại Thái Nguyên

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phường GS, Tp TN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; Con ông: Bùi Văn C (đã chết) và bà: Lê Thị Nh (đã chết); chồng: Trần Thanh Th, sinh năm 1947; có 01 con sinh 1970; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 03

+ Tại bản án số 243/HSST ngày 17/10/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Thị Đ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách về tội: "Tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung 2.000.000 đồng, án phí 50.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/6/2000.

+ Tại bản án số 07/HSST ngày 15/7/2011 của Tòa án quân sự khu vực I- Quân khu I xử phạt: Bùi Thị Đ 06 tháng tù về tội "Đánh bạc"; 12 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp buộc Được phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 tháng tù giam. Án phí 200.000 đồng, ngày 13/9/2011 đã chấp hành xong án phí.

+ Ngày 27/8/2009 bị Công an phường Gia Sàng, TPTN xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" đã chấp hành xong ngày 28/8/2009.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/1/2018 đến ngày 25/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

3) **Lý Thị H**, sinh ngày 07 tháng 11 năm 1950, tại huyện PB, tỉnh TN, nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 21, phường GS, TPTN; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Nùng; Con ông: Lý Đình T1 (đã chết) và bà: Lý Thị N (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Th (đã ly hôn); không có con; Gia đình bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 180/2018/HS-ST ngày 15/05/2018 Tòa án nhân dân TPTN xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Đánh bạc" hành vi thực hiện ngày 22/8/2017 tại tổ 21, phường Gia Sàng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

4) **Mông Thị L**, sinh ngày 23 tháng 07 năm 1960, tại huyện Định Hóa, Thái Nguyên; nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường ĐQ, TPTN; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; Con ông: Mông Đình C (đã chết) và bà: Hà Thị T2 (đã chết); chồng: Hoàng Đình T3, sinh năm 1961; có 02, con lớn sinh 1983 (đã chết); con nhỏ sinh 1989; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam bị Đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 89-QĐ/KT ngày 02/04/2018 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/1/2018 đến ngày 25/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng: Ông Hoàng Xuân C; sinh năm 1952 (vắng mặt)

HKTT: tổ 17, phường HVT, TP. TN, tỉnh TN.

*Người chứng kiến: Ông Lê Đình Th, sinh năm 1968

HKTT: tổ dân phố 3, phường QT, thành phố TN, tỉnh TN (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2018 Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L đến nhà Ngô Thị Tr ở tổ 03 phường QT, TPTN chơi. Sau đó Tr, H, L, Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đồng ý. Tr lấy 02 bộ bài tú lơ khơ cùng các đối tượng ngồi quanh 01 chiếc bàn tròn trong phòng ngủ tầng 1 nhà Tr để đánh bạc, đánh được một lúc thì bị mất điện nên các đối tượng đã mang bàn ghế lên phòng ngủ tầng 2 nhà Tr tiếp tục đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người chia bài dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người 09 (chín) quân bài, riêng người chia bài được 10 quân bài và là người đánh đầu tiên, các quân bài còn lại úp xuống dưới chiếu. Sau đó từng người chơi đã đánh lần lượt bốc quân bài theo chiều kim đồng hồ về phía người ngồi bên tay phải mình, người chơi có thể ăn quân bài để tạo thành “phỏm” hoặc bốc quân bài ở dưới chiếu lên. Phỏm là 03 quân bài trở lên có cùng số thứ tự hoặc số thứ tự liên tiếp nhau nhưng cùng chất với nhau, khi nào người chơi đánh đến quân bài thứ tư thì phải hạ bài, sau đó từng người chơi cộng điểm các bài lẻ không phải là phỏm rồi so sánh với nhau, người nào có số điểm nhỏ nhất sẽ về nhất, lần lượt đến người về nhì, ba, bốn. Người về nhì phải trả cho người về nhất số tiền là 20.000 đồng, người thứ ba trả cho người về nhất số tiền là 40.000 đồng, người về thứ tư phải trả cho người về nhất số tiền 60.000 đồng, người nào không có phỏm (tức là “móm”) thì phải trả cho người về nhất số tiền là 80.000 đồng. Trong khi đánh bạc nếu người nào có 03 phỏm (gọi là “Ù”) thì mỗi người còn lại phải trả cho người ù (thắng bạc) số tiền 100.000 đồng, nếu người ăn quân bài thứ tư (gọi là ăn cây “chốt”) thì người đánh quân bài đó sẽ phải trả số tiền là 80.000 đồng cho người quân bài đó. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an TPTN kiểm tra, phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Ngô Thị Tr, Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 7.240.000^d (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mặt sau lá bài có hoa văn màu xanh lá cây; 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 lá bài, mặt sau lá bài có hoa văn màu xanh nước biển, đều đã qua sử dụng.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKSTPTN ngày 29 tháng 03 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo Ngô Thị Tr, Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo xác định do Ngô Thị Tr bị ốm đi viện điều trị về nên cùng nhau đến thăm hỏi rồi rủ nhau đánh bạc, về số tiền đánh bạc Ngô Thị

Tr xác định sử dụng vào việc đánh bạc khoảng 1.700.000 đồng; Lý Thị H sử dụng khoảng 500.000 đồng; Mông Thị L sử dụng khoảng 2.000.000 đồng; Bùi Thị Đ sử dụng khoảng 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không phù hợp với số tiền thu giữ tuy nhiên các bị cáo thừa nhận số tiền 7.240.000 đồng bị thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TPTN luận tội đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Tr, Mông Thị L, Bùi Thị Đ, Lý Thị H phạm tội “Đánh bạc”:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Tr từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo Mông Thị L từ 6-9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lý Thị H từ 6-9 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ từ 6-9 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc là 7.240.000đ và tiêu hủy 02 bộ tú lơ khơ; áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Phản tranh luận: Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất, bị cáo Tr, bị cáo L đề nghị xem xét được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ,

tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do Ngô Thị Tr ốm đi viện một thời gian mới về nhà nên ngày 19/01/2018 Lý Thị H, Mông Thị L, Bùi Thị Đ đến thăm Ngô Thị Tr, sau khi ngồi chơi uống nước thì các bị cáo thấy trên bàn nhà Tr có bộ bài tú lơ khơ nên cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày 19/01/2018 thì bị Tổ công tác Công an TPTN bắt quả tang và lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc với tổng số tiền 7.240.000đ đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Với hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 7.240.000đ, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 BLHS 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi và vai trò của các bị cáo thấy: tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự. Trong vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Ngô Thị Tr và bị cáo Mông Thị L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Ngô Thị Tr trong quá trình công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen, Bộ trưởng Bộ xây dựng tặng Huy chương vì sự nghiệp xây dựng, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng huy chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn, Năm 2002, 2006 được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; Bị cáo Mông Thị L được Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục; Bộ trưởng bộ y tế tặng Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn và Ủy ban nhân dân TPTN tặng Giấy khen, các bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại i,s,v khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội cho các bị cáo cải tạo không giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta.

Đối với bị cáo Bùi Thị Đ nhân thân bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc năm 2009 và 02 lần bị xét xử về hành vi đánh bạc các bản án đã được xóa án tích, bị cáo Hòa nhân thân ngày 15/5/2018 đã bị xét xử về hành vi đánh bạc ngày 22/8/2017, tuy nhiên cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo Đ có bố là Bùi Văn C được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 do đó Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng” do đó các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo H không có chồng, con, bị cáo Ngô Thị Tr, Mông Thị L, Bùi Thị Đ đều có đơn xin miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo Ngô Thị Tr bị hen phế quản tắc nghẽn phổi mãn tính, hành vi đánh bạc của các bị cáo là bột phát do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số tiền 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Hoàng Xuân C là người có mặt tại nơi xảy ra hành vi đánh bạc, C chỉ ngồi xem các đối tượng đánh bạc chứ không tham gia vào việc đánh bạc, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Cơ quan điều tra còn thu giữ 14.100.000 đồng của Ngô Thị Tr, tại phiên tòa bị cáo xác định đây là số tiền bị cáo sử dụng để mua bảo hiểm cho cháu và không liên quan đến việc đánh bạc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TPTN đã trả lại cho bị cáo Tr quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Tr, Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L phạm tội “Đánh bạc”

[2] Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i,s,v khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Tr 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường QT nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố TN, tỉnh TN và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân phường QT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Mông Thị L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày bị tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành hình phạt là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường ĐQ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Mông Thị L cho Ủy ban nhân dân phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với ủy ban nhân dân phường ĐQ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Trang, bị cáo Lợi theo quy định khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày để đảm bảo thi hành bản án.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/01/2018 đến 25/01/2018.

[3] Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

4.1 Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.240.000đ (Bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ tại chiếu bạc;

4.2 Tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng và số tiền nêu trên đang lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 217 lập ngày 09/04/2018 và ủy nhiệm chi số 42 lập ngày 28/03/2018).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Thị Tr, Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các Bị cáo Ngô Thị Tr, Bùi Thị Đ, Lý Thị H, Mông Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Công an thành phố Thái Nguyên;
- THADS thành phố Thái Nguyên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND P.Đồng Quang, TPTN;
- UBND phường Quang Trung, TPTN;
- Các bị cáo;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền

